

Đăk Lăk, ngày 29 tháng 10 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của  
UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 41/TTr-STP ngày 18/10/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Kết*

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm soát TTTHC - VPCP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng NC;
- Lưu: VT, KSTTHC (D\_25).

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ**  
**UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**  
*(Kèm theo Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lăk)*

**I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

Số	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viễn gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời hạn Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời hạn UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</li> <li>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>

## II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận hòa giải viên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> </ul>
2	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>
3	Thôi làm hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã  * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> </ul>
4	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo quyết định của UBND cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>